

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: BÀ VŨ THỊ THANH HÒA.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ ÔNG NGUYỄN TRUNG LƯU

2/ BÀ NGUYỄN THỊ MINH HUÂN

- Thư ký phiên tòa: BÀ TRẦN THỊ NHÀN – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: BÀ NGUYỄN THỊ HẰNG – Kiểm sát viên.

Ngày 03/9/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2020/HSST ngày 14/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

BÙI THANH N – Sinh năm: 1985, tại: Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT: khu phố 03, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Số CMND: 261123605; Nghề nghiệp: bảo vệ; Giới tính: nam; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Bùi Thanh H, sinh năm 1957 và bà: Thái Thị H1, sinh năm 1957; Vợ: Trần Thị Thúy N, sinh năm 1987; Vợ chồng có 01 sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Bà Đặng Thị Hồng T, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 02, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trần Thanh Đ, sinh ngày 26/3/2004 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 05, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Giám hộ cho anh Trần Thanh Đ có ông Trần Thanh Đ1, sinh năm 1980 (là cha của Đ). Địa chỉ: Khu phố 05, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh N (sinh năm 1985, trú tại: khu phố 03, phường X, thành phố P) là nhân viên bảo vệ của Công ty Hải sản Thanh Tuyền, có địa chỉ tại: Khu phố 05, phường L, thành phố P do chị Đặng Thị Hồng T (sinh năm 1988, trú tại khu phố 02, phường Đ, thành phố P) làm chủ. Bùi Thanh N đã bàn bạc với Trần Thanh Đ (sinh ngày 26/3/2004, trú tại khu phố 05, phường L, thành phố P) và một số công nhân cùng làm thuê tại Công ty Hải sản Thanh Tuyền gồm Nguyễn Nhật Q - tên thường gọi “Bi Anh” (sinh ngày 01/6/2004, trú tại V, phường P, thành phố P), Nguyễn Quang S - tên thường gọi là “Bi Em” (sinh ngày 10/02/2006, trú tại khu phố 04, phường Ph, thành phố P) và Phạm Hữu L (sinh ngày 21/3/2002, trú tại khu phố 04, phường Ph, thành phố P) khi nào N gặt đầu có nghĩa là chủ Công ty đi vắng thì vào kho lạnh trộm mực, sau đó đợi đến chiều công nhân ra về hết thì N sẽ cúp cầu dao Camera để các đối tượng đưa mực ra ngoài tiêu thụ, cụ thể như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 31/12/2019, Trần Thanh Đ đang làm việc tại Công ty Hải sản Thanh Tuyền, Đ quan sát thấy mọi người trong Công ty đang tập trung làm việc nên Đ đã mở kho lạnh của Công ty và lấy trộm 01 thùng carton đựng bên trong 10kg mực khô rồi mang ra cất giấu tại kho sấy của Công ty để đợi đến lúc vắng người thì mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài. Ngay khi Đ vừa mới lấy thùng mực ra khỏi kho đông lạnh thì Đ thấy Bùi Thanh N nhìn thấy Đ đang cầm thùng mực, N ra hiệu gặt đầu với Đ (nghĩa là vắng người lấy được không bị phát hiện) để Đ mang vào kho sấy cất giấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, công nhân của Công ty Thanh Tuyền phát hiện 01 thùng mực khô 10kg bị cất giấu trong kho sấy nên đã báo cho chị Đặng Thị Hồng T biết sự việc. Nhận được tin báo của công nhân, chị T đã xem lại camera thì biết được Đ là người lấy trộm thùng mực nêu trên nên đã báo Công an phường L đến giải quyết. Công an phường L đến đã đưa những người có liên quan và tang vật của vụ án về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an phường Đ và N đã thừa nhận hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 thùng hàng mực khô nặng 10kg, kích thước (59x 47) cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 10kg mực khô trị giá 7.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra - Công an thành phố đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại thùng mực khô trên cho chị Đặng Thị Hồng T. Chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Ngoài ra, Bùi Thanh N còn khai nhận đã xúi giục Trần Thanh Đ, Nguyễn Nhật Q, Nguyễn Quang S và Phạm Hữu L nhiều lần trộm cắp tài sản của Công ty Thanh Tuyền, như sau:

Lần thứ 1: Vào thời điểm trước khi Công ty Thanh Tuyền tổ chức cho công nhân đi du lịch Đà Lạt năm 2019 (không nhớ chính xác ngày giờ cụ thể) thì Trần Thanh Đ, Nguyễn Nhật Q, Nguyễn Quang S và Phạm Hữu L lấy trộm tại kho lạnh của Công ty Thanh Tuyền 01 thùng carton bên trong có 10kg mực khô rồi đợi đến

chiều khi công nhân về hết thì Bùi Thanh N cúp cầu dao camera công bảo vệ để Đ đưa thùng mực khô ra ngoài bán được 5.000.000 đồng. Sau khi bán được lấy tiền chia đều cho mỗi người 1.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng tháng 6/2019, Trần Thanh Đ, Nguyễn Nhật Q và Nguyễn Quang S lấy trộm tại kho lạnh của Công ty Thanh Tuyền 02 thùng carton mực khô (loại 10kg/thùng) rồi đợi đến chiều công nhân về hết N cúp cầu dao camera công bảo vệ để cho Đ và Q mang mực ra ngoài bán được 10.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền thì chia đều mỗi người 2.500.000 đồng.

Ngoài 02 lần trên thì Bùi Thanh N và Trần Thanh Đ còn phối hợp lấy 11 thùng mực khô tại Công ty Thanh Tuyền đem bán lấy tiền chia đều cho cả hai (những lần này không nhớ thời gian và số tiền bán mực là bao nhiêu).

Đối với các lần trộm cắp tài sản nêu trên, do vật chứng không thu hồi được để làm cơ sở định giá tài sản nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Bùi Thanh N, Trần Thanh Đ, Nguyễn Nhật Q, Nguyễn Quang S và Phạm Hữu L.

Về phần dân sự: Bùi Thanh N đã bồi thường cho chị Đặng Thị Hồng T số tiền 12.000.000 đồng và Trần Thanh Đ đã bồi thường cho chị T số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Hành vi vừa nêu trên của bị cáo Bùi Thanh N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 127/CT-VKS-PT ngày 14/8/2020 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bùi Thanh N, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i và s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Thanh N từ 12 đến 18 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Bùi Thanh N tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu điều tra về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 31/12/2019 tại Công ty Thanh Tuyền thuộc khu phố 05, phường L, thành phố P; do đã được Bùi Thanh N rủ rê từ trước và giúp sức trong vai trò cảnh giới nên Trần Thanh Đ, sinh ngày 26/02/2004 đã lén lút lấy trộm 01 thùng mực khô loại 10kg, trị giá 7.000.000 đồng tại kho lạnh rồi mang sang kho sấy cất giấu đợi đến lúc vắng người thì mang ra ngoài bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, hành vi của Đ đã bị chủ Công ty Thanh Tuyền phát hiện và trình báo Công an phường L. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Bùi Thanh N và Trần Thanh Đ đã thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Rõ ràng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Bùi Thanh N là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Hành vi vừa nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng truy tố là có căn cứ.

[3] Đối với Trần Thanh Đ, sinh ngày 26/02/2004 là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tính đến ngày Đ thực hiện hành vi trộm cắp thì Đ mới 15 năm 10 tháng 05 ngày tuổi và Đ phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Phan Thiết không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Bùi Thanh N đã tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả do mình gây ra; thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Tuy nhiên, Bùi Thanh N đã xúi giục, rủ rê Trần Thanh Đ là người dưới 18 tuổi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò của bị cáo để có một mức hình phạt thích hợp nhất. Trong vụ án này cả Bùi Thanh N và

Trần Thanh Đ đều đã bàn bạc thống nhất với trước trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Trần Thanh Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp; còn Bùi Thanh N là người cảnh giới đồng thời giúp sức tích cực cho Đ cho trong quá trình tẩu thoát và đưa tài sản đi tiêu thụ.

[6] Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 thùng carton bên trong có chứa 10 kg mực khô cho chủ sở hữu là chị Đặng Thị Hồng T; việc xử lý như trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra để xử lý nữa.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại Đặng Thị Hồng T yêu cầu bị cáo và Trần Thanh Đ phải bồi thường cho bị hại mỗi người số tiền 50.000.000 đồng là trị giá tài sản mà bị cáo và Đ đã chiếm đoạt trước đó nhưng không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Bùi Thanh N; người có quyền lợi nghĩa vụ liên là Trần Thanh Đ và người giám hộ cho Đ là ông Trần Thanh Đ1 chấp nhận bồi thường số tiền trên cho chị Đặng Thị Hồng T.

Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các bên đương sự không trái với các quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên có cơ sở chấp nhận ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bùi Thanh N, phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i và s khoản 1 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

XỬ PHẠT: Bùi Thanh N 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt thi hành án.

ÁP DỤNG: Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 587; 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Thanh N; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trần Thanh Đ và người giám hộ của Đ là ông Trần Thanh Đ1 với người bị hại Đặng Thị Hồng T.

Bị cáo Bùi Thanh N có trách nhiệm bồi thường trị giá tài sản bị thiệt hại cho bà Đặng Thị Hồng T số tiền là 38.000.000 (*Ba mươi tám triệu*) đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trần Thanh Đ có trách nhiệm bồi thường trị giá tài sản bị thiệt hại cho bà Đặng Thị Hồng T số tiền là 35.000.000 (*Ba mươi lăm triệu*) đồng. Nếu trong trường hợp tài sản của Trần Thanh Đ không đủ để bồi thường thì ông Trần Thanh Đ1 và bà Huỳnh Thị Trúc H là cha mẹ của Đ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Việc công nhận thỏa thuận này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong; theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

ÁP DỤNG: Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bùi Thanh N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Do Trần Thanh Đ là người dưới 18 tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/9/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;;
- CQ-CSĐT Công an Tp. Phan Thiết;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA Phan Thiết;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Phan Thiết;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THANH HÒA

